

Bản án: 02/2020/HS-ST

Ngày: 15 - 01- 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Q, TỈNH N

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Túc.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Song Trà – Nguyên là Phó bí thư Thành Đoàn thành phố Q.

Bà Hoàng Thị Hoài Phong – Nguyên Hiệu trưởng Trường Trung học cơ sở
Tỉnh Ân Tây.

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Quý - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Q.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q, tỉnh N tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Kim Yên – Kiểm sát viên.

Ngày 15/01/2020 tại Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 119/2019/HSST ngày 27 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn T (**tên gọi khác: không có**), sinh ngày 08 tháng 3 năm 2003 tại thành phố Q, tỉnh N. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi sinh sống hiện tại: Tổ 4, phường Nghĩa Chánh, thành phố Q, tỉnh N; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1965 và bà Phan Thị Đ, sinh năm 1968; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không có; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/8/2019 đến ngày 16/8/2019 thay thế biện pháp ngăn chặn biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại có mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn T là bà Phan Thị Đ là mẹ của bị cáo (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Nguyễn Công T – Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh N (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Huỳnh Hữu N, sinh năm 2001; địa chỉ: Thôn Điền Chánh, xã Đ, huyện N, tỉnh N (vắng mặt).

- Bà Phan Thị Đ, sinh năm 1968; địa chỉ: Tổ 4, phường Nghĩa Chánh, thành phố Q, tỉnh N (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Vào lúc 18 giờ ngày 11/8/2019, tại trước quán Karaoke Hoàng Lan thuộc tổ 4, phường Nghĩa Chánh, thành phố Q, Công an thành phố Q bắt quả tang Nguyễn Văn T có hành vi bán ma túy đá cho Huỳnh Hữu N. Tang vật thu giữ là 02 túi nilong màu trắng bên trong có chứa những hạt tinh thể màu trắng mà Tkhai nhận đó là ma túy đá.

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như sau: Khoảng 14 giờ ngày 11/8/2019, Tđang ở nhà thì có người tên Huỳnh Hữu N điện thoại cho T để nhờ mua cho Nhân 01 túi ma túy đá để sử dụng, Tvà Nhân cùng thỏa thuận nếu Tmua được ma túy về cho Nhân thì Nhân phải trả công cho Tlà 100.000 đồng. Khoảng 15 phút sau, Tchạy đến quán nhậu Uyên Linh thuộc phường Nghĩa Chánh, thành phố Q để gặp Nhân lấy số tiền 500.000 đồng, trong đó 400.000 đồng là tiền mua ma túy, 100.000 đồng là tiền công cho Thạch. Sau đó, Tđiều khiển xe mô tô BKS 76U9-5471 đi đến nhà một người tên Me để mua 01 túi ma túy với giá 400.00 đồng, mua xong, Tchạy lại quán Uyên Linh đưa cho Nhân, còn 100.000 đồng Tgiữ lại tiêu xài.

Cũng với phương thức như trên, vào khoảng 18 giờ ngày 11/8/2019, Nhân tiếp tục gọi điện thoại cho T để nhờ mua 02 túi nilong ma túy đá, Tđồng ý và hẹn đến quán Karaoke Hoàng Lan thuộc tổ 4, phường Nghĩa Chánh để gặp Nhân lấy 900.000 đồng, trong đó 800.000 đồng là tiền mua ma túy, 100.000 đồng là tiền công. Sau khi mua ma túy của bà M về lại quán Karaoke Hoàng Lan chuẩn bị giao ma túy cho Nhân thì bị Công an thành phố Q phát hiện, bắt giữ.

Nguyễn Văn T còn khai nhận trước đây khoảng tháng 7/2019, Tđã 01 lần bán ma túy cho Vũ (không rõ đặc điểm nhân thân lai lịch) với phương thức như trên, thu lợi 100.000đồng.

Tại kết luận giám định số 665/KLGD-PC09 ngày 14/8/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N kết luận: Chất rắn dạng hạt tinh thể màu trắng bên trong phong bì gửi giám định là **ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,44g**. Methamphetamine là loại chất ma túy nằm trong danh mục II, STT323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính Phủ.

Tang vật thu giữ:

- 02 (một) túi nilông màu trắng có chứa các hạt tinh thể màu trắng;
- Tiền ngân hàng nhà nước 100.000 đồng;
- 01 xe mô tô màu trắng đen có BKS 76U9-5471;
- 01 điện thoại di động màu đen hiệu OPPO

Xử lý vật chứng:

- Đối với xe mô tô màu trắng đen có BKS 76U9-5471, quá trình xác minh đây là xe của bà Phan Thị Đ, Ttự ý lấy đi, bà Đ không biết việc Tlấy xe để đi mua bán ma túy nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Đ là có căn cứ.

- 01 điện thoại di động màu đen hiệu OPPO, đây là điện thoại Tdùng làm phương tiện để liên lạc với các đối tượng mua bán ma túy, đề nghị tịch thu sung công quỹ Nhà nước là phù hợp.

- Tiền ngân hàng nhà nước 100.000 đồng, đây là số tiền Tthu lợi bất chính do bán ma túy mà có nên đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- 01 phong bì có chứa ma túy sau khi giám định còn lại đề nghị tiêu hủy.

Về dân sự: Không có yêu cầu.

- Đối với đối tượng Huỳnh Hữu N (sinh năm 2001, có HKTT tại thôn Điền Chánh, xã Đ, huyện N, tỉnh N) là đối tượng sử dụng ma túy, đã mua ma túy của Thạch, nhưng tại thời điểm bị bắt Nhân chưa nhận ma túy của Tnên Cơ quan điều tra không có cơ sở truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Nhân.

- Đối với đối tượng tên V, bị can không rõ nhân thân lai lịch, đặc điểm của Vũ, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không chứng minh được đối tượng tên V, không có căn cứ để xử lý đối tượng tên V, cũng như không đủ căn cứ để xác định bị can đã bán cho hai người trở lên.

- Đối với người bán ma túy cho Tcó tên là bà M, bị can Tcũng không biết rõ nhân thân lai lịch cũng như đặc điểm của bà M như thế nào nên Cơ quan điều tra chưa xác định được đối tượng.

Tại bản Cáo trạng số 85/CT – VKS ngày 03 tháng 10 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày: Bị cáo sinh ra trong một gia đình nghèo, cha bị bệnh không lao động được, mẹ là người lao động phổ thông nuôi gia đình. Bị cáo tuổi đời còn trẻ, thiếu suy nghĩ nên dẫn đến phạm tội. Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo ở mức hình phạt 03 năm nhưng cho hưởng án treo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Phan Thị Đ trình bày: Xe mô tô màu trắng đen có BKS 76U9-5471 là của bà Đ, bị cáo Ttự ý lấy đi, bà Đ không biết việc Tlấy xe để đi mua bán ma túy. Hiện nay, bà Đ đã được nhận lại xe, không có yêu cầu gì về dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo thiếu sự quan tâm, giáo dục của gia đình, bản thân bị cáo có lối sống buông thả, thích ăn chơi, đua đòi nên thường xuyên sử dụng ma túy. Để có tiền tiêu xài và sử dụng ma túy trong thời gian từ đầu tháng 8/2019 đến ngày 11/8/2019 bị cáo nhiều lần mua ma túy đá của đối tượng tên Me để vào ngày 11/8/2019 bị cáo có 02 lần bán ma túy cho Huỳnh Hữu N thu lợi 100.000 đồng. Tại thời điểm bị lực lượng Công an thành phố Q bắt quả tang, thu giữ trong túi quần của bị cáo Tlà 02 (hai) túi ma túy đá (Methamphetamine) với tổng trọng lượng ma túy (Methamphetamine) tinh chất là 0,44 gam. Ngoài ra trước đó bị cáo không nhớ cụ

thể ngày tháng năm bị cáo có bán 01 lần 01 túi ma túy “đá” cho Vũ nhưng bị cáo không rõ nhân thân lai lịch của Vũ và thu lợi 100.000 đồng. Hành vi phạm tội của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Mua trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây tác hại xấu đến trật tự công cộng và an toàn xã hội. Hiện nay tệ nạn hút, chích ma túy đang là gánh nặng cho nhiều gia đình và xã hội. Mặc dù tại thời điểm phạm tội bị cáo là người chưa thành niên mới 16 tuổi 5 tháng 3 ngày nhưng nhận thức được hành vi mua bán chất ma túy trái phép bị pháp luật nghiêm cấm. Song do háms lợi bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội điều đó thể hiện sự coi thường pháp luật của bị cáo, loại ma túy mà bị cáo bán trái phép là Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, số thứ tự 76, Nghị định 82 ngày 19/7/2013 của Chính phủ. Do vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc mới có thể cải tạo, giáo dục bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 91, Điều 101, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 5 năm 6 tháng đến 6 năm tù về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy".

[2] Để áp dụng một mức hình phạt tương xứng với hành vi và hậu quả của bị cáo gây ra nhưng cũng thể hiện được chính sách nhân đạo của pháp luật hình sự, Hội đồng xét xử khi quyết định hình phạt cho bị cáo đều phải xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo.

Tại thời điểm phạm tội bị cáo còn là người chưa thành niên, có độ tuổi là 16 tuổi 5 tháng 3 ngày nên bị cáo được áp dụng Điều 91, 101 Bộ luật hình sự năm 2015 khi quyết định hình phạt cho bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Văn T chưa có tiền án, tiền sự.

Do đó, Hội đồng xét xử nhận định Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo từ 5 năm 6 tháng đến 6 năm tù là phù hợp với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận. Lờì bào chữa của luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo 3 năm tù nhưng cho hưởng án treo là không phù hợp với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Đối với Huỳnh Hữu N là đối tượng sử dụng ma túy, đã mua ma túy của Thạch, nhưng tại thời điểm bị bắt Nhân chưa nhận ma túy của Tnên Cơ quan điều tra không có cơ sở truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Nhân là phù hợp.

[4] Đối với đối tượng tên V, bị cáo không rõ nhân thân lai lịch, đặc điểm của Vũ, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không chứng minh được đối tượng tên V, không có căn cứ để xử lý đối tượng tên V, cũng như không đủ căn cứ để xác định bị cáo đã bán cho hai người trở lên.

[5] Đối với người bán ma túy cho Tcó tên là bà M, bị cáo Tcũng không biết rõ nhân thân lai lịch cũng như đặc điểm của bà M như thế nào nên Cơ quan điều tra không xác định được đối tượng bà M.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Việc xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu nộp ngân sách số tiền 100.000 đồng thu giữ trong người của bị cáo lúc bắt quả tang theo giấy nộp tiền vào tài khoản số 3949.0904.303100000 ngày 15/11/2019 tại kho bạc Nhà nước Q của Công an thành phố Q và số tiền 200.000 đồng bị cáo thu lợi bất chính từ việc bán ma túy trái phép chất ma túy (bán cho đối tượng Huỳnh Hữu N trước thời điểm bắt quả tang thu lợi 100.000 đồng, bán cho đối tượng Vũ bị cáo thu lợi 100.000 đồng). Đối với xe mô tô màu trắng đen có BKS 76U9-5471, quá trình xác minh đây là xe của bà Phan Thị Đ, Tự ý lấy đi, bà Đ không biết việc Tlấy xe để đi mua bán ma túy nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Đ là có căn cứ. Tịch thu nộp ngân sách 01 điện thoại di động màu đen hiệu OPPO, đây là điện thoại Tdùng làm phương tiện để liên lạc với các đối tượng mua bán ma túy. Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì có chứa ma túy sau khi giám định còn lại theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 07/11/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Q và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Q.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Tuyên quyền kháng cáo cho người tham gia tố tụng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- **Căn cứ vào:** Điểm b Khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38, 91, 101 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); Điều 106, 136, 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về trách nhiệm hình sự:

- **Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.
- **Xử phạt:** Nguyễn Văn T 5 năm 6 tháng tù (năm năm sáu tháng tù) về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án và được trừ thời gian tạm giữ là từ ngày 11/8/2019 đến 16/8/2019.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu nộp ngân sách số tiền 100.000 đồng thu giữ trong người của bị cáo lúc bắt quả tang theo giấy nộp tiền vào tài khoản số 3949.0904.303100000 ngày 15/11/2019 tại kho bạc Nhà nước Q của Công an thành phố Q và số tiền 200.000 đồng bị cáo thu lợi bất chính từ việc bán ma túy trái phép chất ma túy (cho đối tượng Huỳnh Hữu N trước thời điểm bắt quả tang thu lợi 100.000 đồng, bán cho đối tượng Vũ bị cáo thu lợi 100.000 đồng). Tịch thu nộp ngân sách 01 điện thoại di động màu đen hiệu OPPO và tịch thu tiêu hủy 01 phong bì có chứa ma túy sau khi giám định còn lại theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 07/11/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Q và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Q.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh N;
- VKSND tỉnh N
- VKSND TP. Q
- Cơ quan CSĐT Công an TP.Q.
- Chi cục THADS TP. Q
- Cơ quan THAHS Công an TP. Q.
- Sở Tư pháp tỉnh N;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, THAHS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Túc